

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2025

Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thuý Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hằng và ông Phạm Duy Hiễn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 95/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXX-ST ngày 01 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đoàn Thị Th**, sinh ngày: 10/03/1997; Căn cước công dân số: 037197000982 cấp ngày 20/03/2022.

ĐKKHKT: đội 6, thôn CD, xã TrT, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở: thôn 10, xã KhTr, tỉnh Ninh Bình. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Việt Th**, sinh ngày: 02/09/1988; Căn cước công dân số: 030088005381 cấp ngày 19/08/2024.

Địa chỉ: đội 6, thôn CD, xã TrT, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị **Đoàn Thị Th** trình bày: Chị và anh **Nguyễn Việt Th** sau thời gian tìm hiểu một năm thì tự nguyện kết hôn và được đăng ký kết hôn tại UBND xã NhT, huyện

GiL, tỉnh Hải Dương (nay là UBND xã TrT, thành phố Hải Phòng) vào ngày 11/4/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm, đến tháng 4/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không tập trung kinh tế, vợ chồng không có sự thông cảm, chia sẻ với nhau. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay, chị Th đã về ở nhờ nhà mẹ đẻ tại thôn 10, xã KhTr, tỉnh Ninh Bình. Thỉnh thoảng, anh Th về nhà mẹ đẻ chị, gây sự, xúc phạm chị thậm tệ. Anh chị không còn quan tâm đến nhau. Đến nay, cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã hết nên chị vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Việt Th để hai bên ổn định cuộc sống.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Việt Th thông qua bố để anh Th là ông Nguyễn Văn Th. Ông Th xác định: anh Th không có ở nhà nên ông nhận thay và đã thông báo lại các văn bản của Tòa án cho anh Th đầy đủ nhưng do anh Th đi làm xa, công việc bận nên anh không thể có mặt để làm việc tại Tòa án được, anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh, anh nhất trí ly hôn với chị Th và đồng ý việc chị Th nuôi dưỡng cả hai con chung đồng thời anh cũng đồng ý với việc chị Th không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con. Theo ông Th trình bày, chị Th và anh Th kết hôn với nhau vào ngày 11/4/2018, được đăng ký kết hôn tại UBND xã NhT, huyện GiL, tỉnh Hải Dương (nay là UBND xã TrT, thành phố HPh). Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được 03 năm, đến tháng 4/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị chưa hiểu nhau, vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng không tập trung kinh tế, không có sự chia sẻ, thông cảm cho nhau. Từ tháng 9/2022 cho đến nay, chị Th và hai con đã về ở nhờ nhà mẹ đẻ chị. Anh Th cũng không quan tâm đến mẹ con chị Th. Anh chị sống ly thân từ tháng 9/2022 đến nay, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên nhủ, động viên nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Từ ngày chị Th về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh Th cũng đi làm ăn xa. Vợ chồng ông không rõ địa chỉ của anh Th ở đâu. Vợ chồng ông có hỏi nhưng anh Th không nói địa chỉ ở đâu và không cho vợ chồng ông biết anh ở đâu. Anh Th vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại nhà ông và vẫn thường xuyên gọi điện cho vợ chồng ông hàng ngày. Nay, chị Th đề nghị ly hôn anh Th, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật để anh chị sớm ổn định cuộc sống. Đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị Th nuôi dưỡng theo nguyện vọng của chị Th, việc chị Th tự nguyện không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung thì gia đình ông cũng nhất trí. Ông mong muốn thỉnh thoảng chị Th cho các con về với bố và ông bà. Về tài sản chung, tài sản riêng, về các khoản nợ chung, cho vay chung, nợ riêng, cho vay riêng, công sức đóng góp với vợ chồng ông thì anh Th, chị Th không có.

Tại đơn của bà Nguyễn Thị Ng là mẹ đẻ của chị Đoàn Thị Th trình bày: Trong suốt thời gian chị Th sống chung với anh Th, chị Th thường xuyên gặp phải những khó khăn, áp lực, tổn thương cả về tinh thần lẫn thể chất. Anh Th thường xuyên đánh đập, xúc phạm, bỏ bê, không quan tâm con cái, không đưa tiền sinh hoạt khiến chị Th sống trong lo sợ, trầm cảm, mất phương hướng. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị Th nhiều lần muốn ly hôn để nuôi dạy các con trong môi trường bình an, lành mạnh. Gia đình nhiều lần khuyên giải, hòa giải cho anh chị nhưng không thành.

Về quan hệ con chung: Chị Th và gia đình hai bên trình bày, vợ chồng anh chị có hai con chung là Nguyễn Hà Ch, sinh ngày: 27/9/2018 và Nguyễn Gia H, sinh ngày: 19/01/2021. Hiện, chị Th đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Chị đề nghị Tòa án giao cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung. Chị tự nguyện không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, chị có chỗ ở ổn định tại nhà của bố mẹ đẻ chị và chị đi làm công nhân may tại công ty giày da Chungjye, thu nhập trung bình của chị được khoảng 6 -7 triệu đồng/tháng nên đủ điều kiện nuôi dưỡng các con tốt.

Về tài sản chung, tài sản riêng, về các khoản nợ chung, cho vay chung, nợ riêng, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên, anh chị không có, chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã TrT thể hiện: Chị Th và anh Th được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã NhT, huyện GiL, tỉnh Hải Dương (nay là UBND xã TrT, thành phố Hải Phòng) vào ngày 11/4/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế, không có tiếng nói chung, không có sự thông cảm, chia sẻ với nhau và mỗi người ở một nơi. Chị Th về ở nhà mẹ đẻ tại Ninh Bình. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay, cuộc sống chung của anh chị không có hạnh phúc, chị Th xin ly hôn với anh Th, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Chị Đoàn Thị Th có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và anh Nguyễn Việt Th vắng mặt tại phiên tòa. Chị Th vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Nguyễn Việt Th và giải quyết về con chung của anh chị. Ngoài ra, chị Th không có yêu cầu gì khác.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố

tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ vợ chồng: xử cho chị Đoàn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Việt Th; về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Hà Ch, sinh ngày: 27/9/2018 và Nguyễn Gia H, sinh ngày: 19/01/2021 cho chị Đoàn Thị Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, thời gian kể từ tháng 8/2025 đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đoàn Thị Th về việc chị Th không yêu cầu anh Nguyễn Việt Th cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Việt Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về án phí: chị Đoàn Thị Th phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng. Chị Th đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 16/8/2025; tại phiên tòa, anh Th vắng mặt, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày hôm nay 31/8/2025. Tại phiên tòa hôm nay, chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Th vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Th và anh Th theo quy định tại Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Về quan hệ vợ chồng: Chị Đoàn Thị Th và anh Nguyễn Việt Th được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã NhT, huyện GiL, tỉnh Hải Dương (nay là UBND xã TrT, thành phố Hải Phòng) vào ngày 11/4/2018 là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của anh, chị hạnh phúc khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, không tập trung kinh tế, không có cùng quan điểm sống và không thống nhất với nhau trong mọi việc. Vợ chồng thiếu sự quan tâm, chia sẻ đối với nhau nên cuộc sống chung của anh chị không có hạnh phúc. Hai người đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2022 đến nay. Gia đình hai bên đã hòa giải cho anh chị nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Hiện nay, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Tòa án đã triệu tập anh Th nhiều lần qua bố đẻ anh, anh Th đã biết việc Tòa án triệu tập nhưng không đến Tòa án làm việc, điều đó thể hiện anh không có thiện chí mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn của chị Th và anh Th đã đến mức

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Th xin ly hôn anh Th là phù hợp với quy định tại Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Về quan hệ con chung: chị Th và anh Th có hai con chung là Nguyễn Hà Ch, sinh ngày: 27/9/2018 và Nguyễn Gia H, sinh ngày: 19/01/2021, hiện đang ở với chị Th. Sau ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung. Hiện tại, chị đi làm công nhân may tại công ty giày da Chungjye, thu nhập trung bình của chị được 6 - 7 triệu đồng/tháng; bố mẹ đẻ chị sẽ tạo điều kiện cho mẹ con chị về chỗ ở nên chị có đủ điều kiện nuôi dưỡng con tốt. Mặt khác, gia đình anh Th đề nghị Tòa án giao con chung cho chị Th nuôi dưỡng. Anh Th lại đi làm xa, thỉnh thoảng mới về nhà, chị Th có công việc tốt, thu nhập ổn định, có chỗ ở thuận lợi, lại được sự giúp đỡ của bố mẹ đẻ trong việc nuôi dưỡng con nên chị Th có nguyện vọng được nuôi dưỡng con và tự nguyện không yêu cầu anh Th cấp dưỡng cho con là chính đáng, đảm bảo quyền lợi của con, phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung, tài sản riêng, về các khoản nợ chung, cho vay chung, nợ riêng, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên: anh chị không có, chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Đoàn Thị Th xin ly hôn anh Nguyễn Việt Th nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ vợ chồng:* xử cho chị Đoàn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Việt Th.

- *Về quan hệ con chung:* Giao hai con chung Nguyễn Hà Ch, sinh ngày: 27/9/2018 và Nguyễn Gia H, sinh ngày: 19/01/2021 cho chị Đoàn Thị Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, thời gian kể từ tháng 8/2025 đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đoàn Thị Th về việc chị Th không yêu cầu anh Nguyễn Việt Th cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Việt Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về án phí:* Chị Đoàn Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/24 số: 0000726 ngày 23/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện GiL (nay là Phòng Thi hành án khu vực 11 - Hải Phòng). Chị Đoàn Thị Th đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí sơ thẩm ly hôn.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Đoàn Thị Th và anh Nguyễn Việt .
Chị Th, anh Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 11 - Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- UBND xã TrT, thành phố Hải Phòng để lưu hồ tịch (Kết hôn ngày 11/4/2018 tại UBND xã NhT);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thúy Hạnh